

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHỊ LONG**

Số: 56 /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nhị Long, ngày 16 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu- chi
ngân sách năm 2026 của xã Nhị Long**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Trên cơ sở Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Nhị Long về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách, chi ngân sách nhà nước năm 2026; Phương án phân bổ chi ngân sách năm 2026 xã Nhị Long. Ủy ban nhân dân xã công khai số liệu số liệu dự toán thu - chi ngân sách năm 2026 của xã Nhị Long (kèm các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính) để các ban, ngành và nhân dân trong xã nắm.

Giao Phòng Văn hóa – xã hội xã đăng tải các nội dung công khai trên Trang tin điện tử xã theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- UBND TTQ VN xã;
- Ban nhân dân các ấp;
- LĐVP;
- Phòng KT xã (theo dõi);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG		DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU		136.090.000	TỔNG SỐ CHI	136.090.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		1.600.000	I. Chi đầu tư phát triển	3.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		9.476.000	II. Chi thường xuyên	130.690.000
III. Thu bổ sung		125.014.000	III. Dự phòng	2.400.000
- Bổ sung cân đối		81.189.000		
- Bổ sung có mục tiêu		43.825.000		
IV. Thu chuyển nguồn				

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

22



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025		DỰ TOÁN NĂM 2026		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
A	B						
	TỔNG THU	148.552.656	141.017.410	136.170.000	136.090.000	91,66	96,51
I	Các khoản thu 100%	1.041.011	1.022.000	766.000	686.000	73,58	67,12
	Phí, lệ phí	481.011	462.000	275.000	215.000	57,17	46,54
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			16.000	16.000		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Phí mặt bằng						
	Phạt hành chính						
	Phạt ATGT						
	Thu khác	560.000	560.000	475.000	455.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	16.540.140	9.023.905	10.390.000	10.390.000	62,82	115,14
I	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế công thương nghiệp						



	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90.385	90.385	126.000	126.000	139,40	139,40
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	188.070	176.100	130.000	130.000	69,12	73,82
	- Thuế giá trị gia tăng	7.812.946	7.700.000	8.560.000	8.560.000	109,56	111,17
	- Tiền sử dụng đất	2.849.271	0				
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.420	3.420	3.000	3.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	2.661.800	436.000	788.000	788.000	29,60	180,73
	- Thuế Thu nhập cá nhân	2.368.160	618.000	783.000	783.000		
	- Thu phạt về thuế						
	- Thuế tài nguyên	566.088					
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	5.197.143	5.197.143				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	742.737	742.737				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	125.031.625	125.031.625	125.014.000	125.014.000	99,99	99,99
	- Thu bổ sung cân đối	96.695.045	96.695.045	81.189.000	81.189.000	83,96	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	28.336.580	28.336.580	43.825.000	43.825.000	154,66	154,66



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị:

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			DỰ TOÁN NĂM 2026			SO SÁNH (%)	
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2
	TỔNG CHI	106.200.045	0	106.200.045	136.090.000	3.000.000	133.090.000	128	
I	CHI THƯỜNG XUYÊN	105.794.045		105.794.045	136.090.000	3.000.000	133.090.000	129	
	Trong đó								
1	Chi giáo dục	73.645.045		73.645.045	77.258.000		77.258.000		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0	0				
3	Chi y tế	0			0		0		
4	Chi văn hóa, thông tin	0			138.510		138.510		
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0			72.000		72.000		
6	Chi thể dục thể thao	0			81.900		81.900		
7	Chi bảo vệ môi trường	0			721.000		721.000		
8	Chi các hoạt động kinh tế	0			5.814.368	3.000.000	2.814.368		



9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	31.211.000		31.211.000	31.360.719		31.360.719		100	
10	Chi cho công tác xã hội	0			15.592.780		15.592.780			
11	Chi khác	0			948.723		948.723			
12	Dự phòng ngân sách	621.000		621.000	2.400.000		2.400.000		386	
13	Tiết kiệm tạo nguồn CCTL	317.000		317.000	1.702.000		1.702.000			
II	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	0			0					
III	VỐN CTMTQG	406.000		406.000			0			

2



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(1) NĂM 2026
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Dự toán năm 2026	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		5.600.000	0	0	0	3.000.000	0	3.000.000	
1. Công trình khởi công mới		5.600.000	0	0	0	3.000.000	0	3.000.000	
Trong đó: hoàn thành trong năm									
2. Công trình khởi công mới	2025-2026	5.600.000				3.000.000		3.000.000	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

✓



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2026		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Quỹ đền ơn đáp nghĩa						
Quỹ khuyến học						
Quỹ phòng chống thiên tai						
Quỹ vì NN						
Quỹ bảo trợ trẻ em						
Quỹ chăm sóc người cao tuổi						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi